

— 1 giấy sao y văn bằng, học lực, nếu không có văn bằng thì gửi học bạ hoặc giấy chứng nhận của cơ quan.

— 1 giấy khám sức khỏe do bác sĩ hay y sĩ công cấp.

— 1 đơn xin thi vào học (có kèm theo 1 con tem).

— 1 giấy giới thiệu, quyết định của cơ quan có thẩm quyền đồng ý và lựa chọn đi.

3. Hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 10 tháng 7 năm 1960, tất cả các hồ sơ qui định trên phải gửi đầy đủ cho Trường trung cấp nông trường để kịp nghiên cứu tổ chức ngày thi kiểm tra văn hóa vào tháng 8-1960. Địa chỉ: Trường Trung cấp nông lâm nông trường đóng tại huyện Nghĩa dân, tỉnh Nghệ an (cạnh nông trường Tây hiếu).

### V. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CHỌN CỬ VÀO HỌC

1. Tất cả cán bộ công nhân viên và quân nhân được cử đi học đều phải qua kiểm tra văn hóa theo chương trình lớp 5, và trước khi vào học chuyên môn sẽ được bổ túc văn hóa tương đương lớp 7.

2. Đối với anh chị em quân nhân thuộc nông trường quân đội do Cục Nông trường giới thiệu qua học thì mọi chế độ như sinh hoạt phí, báo chí, thuốc men, câu lạc bộ, v.v... đều do Cục Nông trường quân đội đài thọ và chịu trách nhiệm chuyển khoản đến.

3. Đối với anh chị em ở các nông trường quốc doanh và địa phương nếu đủ tiêu chuẩn được cử đi học hưởng 95% lương theo chế độ hiện hành. Trường hợp đặc biệt có những anh chị em chưa đủ điều kiện thâm niên trên nhưng được xét cho theo học thì hưởng học bổng 22d00 do nhà trường đài thọ.

4. Đối với anh em ở các liên đoàn sản xuất miền Nam nếu được vào học thì hưởng sinh hoạt phí 28d00 và mỗi năm phụ cấp 57d60 tiền quần áo (cấp làm 2 kỳ).

### VI. TRÁCH NHIỆM GIỚI THIỆU

Việc xét lựa và đề nghị cho cán bộ công nhân viên đi học là trách nhiệm của Giám đốc nông trường dưới sự lãnh đạo của tập thể cấp ủy. Còn về phần quyết định thì đối với từng loại nông trường khác nhau như: nông trường quốc doanh, nông trường quân đội, nông trường địa phương và các liên đoàn sản xuất miền Nam đều do Cục Nông trường quốc doanh, Cục nông trường quân đội, Ban thống nhất trung ương và Ủy ban hành chính tỉnh (có nông trường địa phương) giải quyết.

### KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Việc lựa chọn cán bộ công nhân viên và quân nhân vào học khóa II Trường Trung cấp nông trường phải được coi trọng nhằm bảo đảm tốt kế hoạch chiêu sinh của nhà trường.

Bộ yêu cầu các cơ quan, các đơn vị phổ biến kịp thời thông tư này trong cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình, đồng thời có kế hoạch lựa xét những người có đủ tiêu chuẩn, làm hồ sơ lý lịch và danh sách gửi vào Trường trung cấp nông trường (theo địa chỉ trên). Danh sách phải làm 2 bản (1 gửi kèm theo lý lịch về trường, còn 1 gửi thẳng về Bộ). Số lượng lần này không hạn chế, các đơn vị cần lựa chọn và giới thiệu con số nhiều hơn khóa I thì việc tuyển sinh của nhà trường mới được tốt. Khi xét lựa cần phải có sự tham gia ý kiến của Chi bộ, Công đoàn, Thanh niên lao động để đảm bảo đoàn kết phấn khởi giữa anh chị em được cử và anh chị em khác.

Việc xét chọn cần chú trọng phụ nữ, dân tộc thiểu số, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến.

Đối với cán bộ nhân viên nghiệp vụ, nghiên cứu, các đồng chí trưởng, phó khu vực không lựa cử đi học khóa này.

Trong thời gian học tập nếu sai phạm lớn hoặc phát hiện ra những điều không đầy đủ theo trong điều kiện tuyển sinh thì nhà trường sẽ trả lại đơn vị cũ để công tác.

Khi thi hành thông tư này nếu gặp gì khó khăn trở ngại đề nghị báo cáo gấp về Bộ.

Hà nội, ngày 17 tháng 6 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Nông trường

Thứ trưởng

NGUYỄN QUANG XÁ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 23-TC/ST ngày 7-7-1960 quy định cụ thể việc thi hành nghị định H.Đ.C.P. số 22-CP ngày 30-6-1960 về việc trích nộp lãi của hợp tác xã mua bán cơ sở cho ngân sách Nhà nước**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh,  
Các ông Giám đốc và Trưởng ty Tài chính.  
Chủ nhiệm Phân sở và Chi sở trưởng Thuế vụ.

Nghị định số 22-CP ngày 30 tháng 6 năm 1960 của Hội đồng Chính phủ đã quy định tạm thời việc trích lãi của hợp tác xã mua bán cơ sở nộp cho ngân sách Nhà nước.

Dưới đây Bộ Tài chính giải thích và quy định những điểm cụ thể về việc thi hành nghị định này.

1. Từ tháng 1-1958 trở đi, các hợp tác xã mua bán cơ sở nộp 50% số lãi cho ngân sách Nhà nước; riêng các hợp tác xã mua bán cơ sở miền núi nộp

35% số lãi (để chiểu cố những khó khăn trong việc kinh doanh ở miền núi).

Những hợp tác xã mua bán cơ sở miền núi là những hợp tác xã mua bán cơ sở ở các khu tự trị và ở những nơi được quy định nộp thuế nông nghiệp theo chế độ thuế nông nghiệp miền núi.

2. Về hai năm 1956, 1957 số phải nộp là phần lãi kinh doanh mà các hợp tác xã mua bán cơ sở đã tập trung lên Ban vận động hợp tác xã mua bán toàn quốc. Theo báo cáo của Ban này, các hợp tác xã mua bán cơ sở đã trích nộp lên Ban 40% số lãi về hai năm 1956—1957. Ban sẽ xác định số trích nộp của từng cơ sở rồi nộp số lãi đó vào công quỹ.

3. Để chiểu cố những hợp tác xã cơ sở mới thành lập, Hội đồng Chính phủ đã quy định miễn việc trích nộp lãi trong năm hoạt động đầu. Thời hạn miễn này, tính đủ 12 tháng, kể từ tháng bắt đầu kinh doanh. Số tiền được Nhà nước miễn, hợp tác xã phải dùng để tăng cường vốn xây dựng cơ bản của hợp tác xã.

4. Số lãi dùng làm cơ sở để tính khoản trích nộp gồm tất cả các khoản lãi của hợp tác xã mua bán cơ sở: lãi do hợp tác xã tự kinh doanh thương nghiệp, ăn uống, sản xuất; lãi do hoạt động ủy thác thu mua và bán hàng; lãi do bán phế phẩm, phế liệu; lãi bán hàng đôi kho, bán vật liệu rẻ tiền, mau hỏng, v.v....

5. Các cơ quan Tài chính, Thuế vụ địa phương phụ trách thu cho ngân sách Nhà nước. Cách thu như sau:

Cứ 10 ngày đầu mỗi tháng, hợp tác xã mua bán cơ sở sẽ căn cứ vào lãi kế hoạch của tháng trước mà trích nộp lãi cho cơ quan thuế ở địa phương; sau mỗi quý và hết năm cơ quan thuế sẽ dựa vào các bảng quyết toán lỗ lãi của hợp tác xã mua bán cơ sở để kiểm tra và điều chỉnh việc thu lãi.

Trường hợp quá hạn chưa nộp lãi, cơ quan thuế ở địa phương sẽ yêu cầu Ngân hàng trích tài khoản hợp tác xã gửi ở Ngân hàng Nhà nước để nộp lãi vào công quỹ.

6. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính địa phương, các cơ quan tài chính và thuế vụ địa phương có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Ban vận động hợp tác xã mua bán tỉnh, tăng cường công tác quản lý đối với hợp tác xã mua bán cơ sở, thường xuyên kiểm tra tài vụ, đôn đốc giúp đỡ hợp tác xã mua bán cơ sở nộp lãi cũng như nộp các loại thuế khác đầy đủ kịp thời theo đúng thể lệ của Nhà nước.

Trước mắt, cần đảm bảo hoàn thành tốt việc trích nộp lãi của các năm 1958, 1959 và 6 tháng đầu năm 1960 trong tháng 7-1960.

Ủy ban hành chính các cấp cần lãnh đạo chặt chẽ, phối hợp các cơ quan có liên quan, để việc trích nộp lãi của hợp tác xã mua bán cơ sở tiến hành có kết quả tốt. Cần chú trọng giải thích ý nghĩa mục đích của việc trích nộp lãi này là:

1. Kịp thời huy động một phần lãi kinh doanh của hợp tác xã mua bán cơ sở, phục vụ cho nhu cầu kiến thiết chung. Nhà nước huy động như vậy là hợp lý vì:

— 80, 90% vốn kinh doanh của hợp tác xã mua bán cơ sở là vốn của Nhà nước (cấp hay cho vay) ngoài ra các hợp tác xã mua bán lại được Nhà nước chiểu cố về nhiều mặt khác.

— Nguồn thu nhập về lãi của hợp tác xã mua bán cũng là do sự mua bán của toàn dân và do chính sách giá cả của Nhà nước, không phải do bản thân hợp tác xã sáng tạo ra được, nếu để hợp tác xã mua bán hưởng thụ cả thì không hợp lý.

— Mâu dịch quốc doanh phải nộp lãi cho Nhà nước, các hợp tác xã mua bán cũng phải đóng góp cho Nhà nước.

2. Góp phần đẩy mạnh việc quản lý kinh doanh của hợp tác xã mua bán cơ sở theo chế độ hạch toán kinh tế. Cấp lãnh đạo ở địa phương cần quan tâm đặc biệt giúp đỡ các hợp tác xã mua bán cơ sở không ngừng cải tiến quản lý kinh doanh, nhằm phục vụ tốt yêu cầu cung cấp hàng hóa cho nông dân cũng như yêu cầu thu mua nông phẩm cho Nhà nước, đồng thời chú ý hướng dẫn các hợp tác xã mua bán cơ sở sử dụng hợp lý số lãi còn lại sau khi trích nộp lãi cho ngân sách Nhà nước.

Các Ban quản lý hợp tác xã mua bán cơ sở cần nhận rõ mục đích ý nghĩa đó, để giải thích cho xã viên hiểu rõ và làm tốt nhiệm vụ đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Hà nội, ngày 7 tháng 7 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH